

# ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH Khó khăn và một số giải pháp

○ NGUYỄN HOÀNG

*Biến đổi khí hậu diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh, nghiêm trọng hơn, trở thành một trong những vấn đề cấp bách toàn cầu. Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã xây dựng và luôn thực hiện nhất quán chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động, tích cực trong ứng phó với biến đổi khí hậu. Cấp ủy và chính quyền các cấp, cộng đồng, người dân tích cực thực hiện; thể chế chính sách ứng phó với biến đổi khí hậu dần dần hoàn thiện; các công trình, dự án phòng, chống thiên tai, ứng phó được tăng cường đầu tư,...*

## Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính

Ứng phó với BĐKH nhận được sự quan tâm của toàn xã hội, từng bước chuyển từ coi thích ứng là trọng tâm sang kết hợp giảm phát thải KNK, tận dụng cơ hội để hướng tới nền kinh tế xanh, carbon thấp. Tư duy về bảo vệ môi trường được chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm lớn; kinh tế tuần hoàn đã được thể chế hóa, tạo lập điều kiện để phát triển. Đến nay, các mục tiêu cụ thể về ứng phó với BĐKH được chúng ta đề ra đã đạt được, trong đó, mục tiêu giảm cường độ phát thải KNK trên đơn vị GDP vượt mục tiêu đề ra (giảm từ 3 - 10% so với năm 2010), thể hiện quyết tâm mạnh mẽ đạt mục tiêu kép phát triển kinh tế đi đôi với giảm phát thải KNK.

Năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát BĐKH đã được nâng cao; kịch bản BĐKH được cập nhật định kỳ vào năm 2016 và 2020; xây dựng bản đồ ngập lụt, làm cơ sở cho các địa phương triển khai các giải pháp phát triển KT-XH, thích ứng với BĐKH. Thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra đã giảm đáng kể, trong đó, giai đoạn 2018 - 2022 giảm 18% về người, 34% về vật chất so với giai đoạn 2013 - 2017. Công tác truyền thông được thực hiện qua nhiều hình thức thiết thực, góp phần quan trọng để toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp thống nhất nhận thức và đồng hành cùng Chính phủ trong chủ động PCTT, thích ứng với BĐKH, hiện tượng thời tiết cực đoan. Hầu hết các địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH, Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của địa phương. Các thành phố, đô thị lớn ven biển đều chủ động đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống; hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm

nhập mặn. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH nhằm chuyển đổi mô hình tăng trưởng để phát triển ĐBSCL bền vững, thịnh vượng theo hướng tôn trọng quy luật tự nhiên,...

Hiện chúng ta đã xây dựng, ban hành Đề án, Chiến lược, Kế hoạch hành động triển khai kết quả Hội nghị COP26; rà soát, cập nhật Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) gửi Ban thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH; rà soát, sửa đổi cơ chế, chính sách, pháp luật ứng phó với BĐKH và chuyển đổi năng lượng; hoàn thiện Quy hoạch điện VIII và Quy hoạch tổng thể phát triển năng lượng quốc gia; đẩy mạnh, đổi mới công tác truyền thông để toàn dân, cộng đồng doanh nghiệp thống nhất nhận thức và đồng hành cùng Chính phủ trong thực hiện cam kết tại COP26; tiếp tục tham gia và thực hiện các sáng kiến, thỏa thuận quốc tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh phục vụ ứng phó với BĐKH và phát triển kinh tế các-bon thấp.

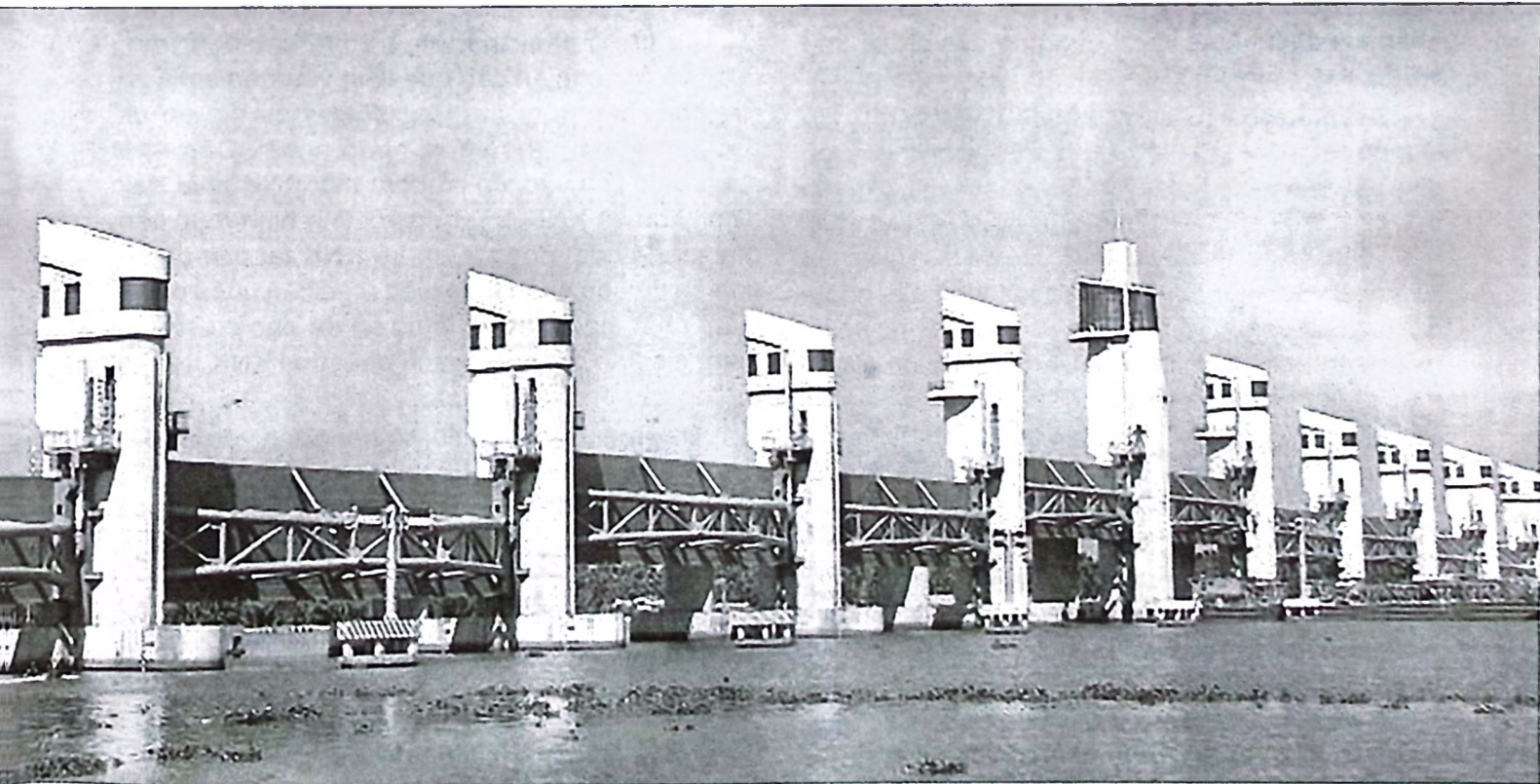
Với vai trò là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, Bộ TN&MT đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ và đã đạt được một số kết quả quan trọng. Cụ thể, Bộ TN&MT đã trình Chính phủ ban hành Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Chiến lược quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; Kế hoạch hành động của các ngành thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị COP26,...

Để hoàn thiện khung pháp lý về giảm phát thải KNK, BVMT và ứng phó với BĐKH, Bộ TN&MT đã

xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Nghị định 06/2022/NĐ-CP về quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn; Nghị định 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK (trong đó, 1.912 cơ sở có mức phát thải KNK hàng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub> trở lên phải có trách nhiệm thực hiện kiểm kê KNK),... Đặc biệt, Việt Nam đã thông qua Tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với các đối tác, là động lực để chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng mới, thúc đẩy chuyển đổi xanh, thực hiện mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050. Tại COP28, những thông điệp, sự quyết tâm cũng như hành động mạnh mẽ của Việt Nam được cộng đồng quốc tế hoan nghênh và đánh giá rất cao. Chúng ta tái khẳng định nỗ lực chung tay với cộng đồng quốc tế trong ứng phó với BĐKH. Các đối tác đều đánh giá cao các thành tựu phát triển KT-XH của Việt Nam, thể hiện coi trọng vị thế, vai trò và tiếng nói tích cực của Việt Nam trong hợp tác quốc tế nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng khí hậu. Việt Nam được nhiều lần nhắc đến như một hình mẫu thành công cần được nhân rộng về ứng phó với BĐKH.

### **Khó khăn và một số giải pháp trong công tác ứng phó**

Hiện nay, hạ tầng thích ứng với BĐKH, PCTT còn thiếu. Việc triển khai các quy định ứng phó với BĐKH còn chưa được triển khai mạnh mẽ ở địa phương. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính, con người, trang thiết bị cho ứng phó với BĐKH còn thiếu và yếu; ứng dụng khoa học và công nghệ chưa mạnh mẽ; chuyển đổi số của ngành mới được triển khai, kết quả đạt được chưa đáp ứng với yêu cầu. Theo tính toán, nhu cầu tài chính để thực hiện các mục tiêu ứng phó với BĐKH ở Việt Nam trong thời gian tới là rất lớn. Ước tính Việt Nam cần khoảng 400 tỷ USD đến năm 2040 để ứng phó với BĐKH, trong khi vốn từ ngân sách Nhà nước để phục vụ cho công tác này dự kiến chỉ đáp ứng được khoảng 130 tỷ USD. BĐKH đã trở thành xu thế không thể đảo ngược, là thách thức lớn nhất đối với nhân loại. Vì thế, ứng phó với BĐKH cần phải được đặt vào trung tâm của các quyết định phát triển. Tới đây, chúng ta cần huy động nguồn lực tài chính trong nước và quốc tế cho ứng phó với BĐKH; đẩy mạnh hợp tác công - tư và huy động các nguồn lực trong xã hội; khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư ứng phó với BĐKH. Ưu tiên tăng cường đầu tư cho hạ tầng thích ứng với BĐKH, PCTT và nâng



*Cổng Cánh Lớn (tỉnh Kiên Giang) kiểm soát nguồn nước mặn, ngọt, lợ*

cao năng lực dự báo, ứng phó với thiên tai; nâng cao khả năng PCTT của đất nước, đặc biệt là các khu vực dễ bị tổn thương cao như: Vùng ĐBSCL, khu vực ven biển miền Trung, miền núi phía Bắc.

Chúng ta tiếp tục thực hiện nhất quán chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong hợp tác quốc tế ứng phó, thích ứng với BĐKH. Chủ động, tích cực hợp tác quốc tế trong việc chia sẻ thông tin, phối hợp nghiên cứu, quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, thích ứng với BĐKH; thực hiện cam kết quốc tế, góp phần cùng cộng đồng quốc tế thích ứng với BĐKH, bảo vệ hệ sinh thái toàn cầu. Nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân trong ứng phó, thích ứng với BĐKH.

Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa quan hệ với các đối tác, huy động nguồn viện trợ, hỗ trợ tài chính ưu đãi, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Việt Nam cần chủ động hơn trong hợp tác với các nước, nhất là các nước phát triển, như Mỹ, Pháp, Đức, EU,... Việc chủ động trong đối thoại, hợp tác với các nước này vừa góp phần tranh thủ sự quan tâm của các nước trong nỗ lực thúc đẩy ứng phó với BĐKH trên toàn cầu, vừa huy động được nguồn vốn viện trợ ưu đãi, bảo đảm nguồn lực tài chính đầu tư, giảm áp lực vốn khi nguồn lực của đất nước còn hạn chế, nhiều dự án đầu tư trong ứng phó với BĐKH không có khả năng thu hồi vốn; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong ứng phó, thích ứng với BĐKH.

Đạt mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 là mục tiêu phát triển tất yếu của thế giới, thực hiện chủ yếu thông qua chuyển đổi năng lượng mạnh mẽ, phát triển phát thải thấp. Đây cũng là "luật chơi" mới về thương mại, đầu tư toàn cầu đã được xác lập kể từ sau Hội nghị COP26, một số quốc gia, nhóm nước đã ban hành và áp dụng các cơ chế, quy định mới đánh vào hàng hóa nhập khẩu từ quốc gia có mức phát thải lớn; song đây cũng là cơ hội để thúc đẩy chuyển đổi xanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế và tận dụng các cơ hội hợp tác thương mại, đầu tư cho phát triển. Giảm phát thải KNK nhằm thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) là nghĩa vụ của tất cả các quốc gia, thực tế đã làm gia tăng nhu cầu trao đổi tín chỉ các-bon và kết quả giảm phát thải KNK giữa các quốc gia. Với những xu thế đó, nhiều nhiệm vụ đặt ra cho công tác ứng phó với BĐKH ở nước ta trong thời gian tới, trong đó trước mắt tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau: Hoàn thiện các quy định pháp luật ứng phó với BĐKH, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý thực

hiện mục tiêu chuyển đổi xanh, hướng tới đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 cùng với việc đẩy mạnh thực hiện các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch quốc gia về ứng phó với BĐKH như: Chiến lược quốc gia về BĐKH gắn với thực hiện NDC; Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26; tuyên bố chính trị thiết lập quan hệ đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng; kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030; kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH; kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

TS. Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục BĐKH cho biết, cần tập trung hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tăng cường công tác quản lý nhà nước về BĐKH từ trung ương đến địa phương, trong đó có việc xây dựng các tiêu chí thích ứng với BĐKH đối với các dự án, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình dài hạn phục vụ phát triển bền vững đất nước. Cần sớm ban hành kế hoạch chi tiết giảm phát thải KNK của các lĩnh vực phát thải, hấp thụ KNK để đảm bảo đạt mục tiêu cam kết theo NDC. Các lĩnh vực cần đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động tạo tín chỉ các-bon và xây dựng danh mục hoạt động, biện pháp giảm phát thải KNK khuyến khích trao đổi tín chỉ các-bon với các đối tác quốc tế. Tập trung phát triển thị trường các-bon trong nước và hoàn thiện các quy định về quản lý tín chỉ các-bon, bao gồm cả hoạt động trao đổi tín chỉ các-bon trong nước và ra nước ngoài. Cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK phù hợp với tình hình thực tiễn; đẩy mạnh hoạt động kiểm kê KNK tại các doanh nghiệp để góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về giảm phát thải KNK và là cơ sở để các cơ sở này tham gia trao đổi hạn ngạch phát thải KNK trên thị trường các-bon trong nước.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực BĐKH; thiết lập hệ thống đăng ký quốc gia về tín chỉ các-bon trực tuyến để quản lý thống nhất toàn bộ tín chỉ các-bon được tạo ra trên lãnh thổ Việt Nam và các hoạt động giao dịch tín chỉ các-bon. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về BĐKH, trong đó tập trung xây dựng hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu về kiểm kê KNK và đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải KNK. Hoàn thiện hệ thống báo cáo giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia và báo cáo kiểm kê KNK trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước về BĐKH. ■